

Số: 125/KH-MNHS

Hồng Sơn, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng
Năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 3465/SGDĐT-GDMN ngày 3/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch Số: 121/KH-TMN ngày 09/9/2025 Kế hoạch của Trường mầm non Hồng Sơn về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường về thực hiện công tác nuôi dưỡng. Trường mầm non Hồng Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025– 2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Tổng số CB, GV, NV trong trường: 64 đồng chí:

Trong đó: Cán bộ QL: 03 đồng chí, Giáo viên: 42 đ/c, Nhân viên 19 Đ/c,

Biên chế: 47, Hợp đồng: (Hợp đồng 111:17 đ/c, trong đó :12 cô nuôi; 4 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên khác);

- 100% CB, GV, NV đạt trình độ chuẩn ,Trong đó: Trên chuẩn 43 đ/c = 67,2% .

Trong đó: (CBQL: 03 đ/c; GV: 38 đ/c ; KT: 01 đ/c; NV khác: 01 đ/c)

+ Cao đẳng:15 (GV:04 đ/c; cô nuôi: 11 đ/c)

+ Trung cấp: 05 đ/c (NVBV: 03 đ/c; YT: 01 đ/c, cô nuôi: 01 đ/c)

+ Chứng chỉ nghiệp vụ BV 01 đ/c.

- Tổng số Đảng viên: 39 đồng chí = 60,9% (05 đ/c có bằng TCLLCT; Chi đoàn thanh niên có : 30 đ/c.

- Động viên 2 đ/c (1 CBQL, 01 GV) theo học thạc sỹ.

1. Thuận lợi

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

100% cô nuôi đạt chuẩn có bằng trung cấp nấu ăn trở lên. Đội ngũ giáo viên, cô nuôi nhiệt tình, chuyên môn vững vàng, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

2. Khó khăn

- Một số phụ huynh nhận thức về kiến thức dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ còn ở mức độ hạn chế

II. Nhiệm vụ của việc CSND

1. Chỉ tiêu

Năm học 2025 –2026 với Chủ đề : **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**

- Nhà trường luôn trú trọng đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần trong nhà trường.
- Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh nhận thức rõ về việc chăm sóc nuôi dưỡng các con theo khoa học
 - Không để xảy ra ngộ độc tại trường
 - Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường đạt 100% số trẻ
 - Các đoàn thể trên địa bàn xã cùng quan tâm tới việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ
 - 100% các lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chăm sóc nuôi dạy trẻ.
- Bán trú: 14 nhóm, lớp = 314 cháu
- Trong đó: Nhà trẻ: 65 cháu đạt 100%; Mẫu giáo: 249 cháu đạt 100%.
- 100% trẻ được đảm bảo VSATTP, không để ngộ độc thực phẩm xảy ra ở trường.
 - 100% trẻ có sổ sức khỏe và được cân đo lên biểu đồ và khám sức khỏe định kỳ đầy đủ. Thực hiện tốt quy chế nuôi dạy trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối trong thời gian trẻ ở trường.
 - Giảm tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 1,3%, không chế trẻ béo phì.
 - 100% các đồ dùng trang thiết bị bán trú bằng đồ inox.
 - Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ xảy ra tại nhà trường.
 - Mức ăn tối thiểu của trẻ 25.000đ /ngày/trẻ (bao gồm cả chất đốt).
 - 100% nhân viên tổ nuôi dưỡng thực hiện tốt việc phối kết hợp với giáo viên các lớp trong việc tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
 - 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng;
 - Đảm bảo định lượng calo theo quy định, Cụ thể cân đối P-L-G
 - + Nhà trẻ: 13-20;30-40;47-50.Kcal: 600-651kcal ;
 - + Mẫu giáo: 13 - 20; 25 - 35; 52 – 60; Kcal: 615 - 726 Kcalo
 - Thành lập hội đồng lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm tốt an toàn, rõ nguồn gốc, rõ trách nhiệm, giải trình về chất lượng và giá thành, phát huy vai trò của BD DCMHS trong việc giám sát quy trình tổ chức các bữa ăn của trẻ tại nhà trường. Phối hợp với phụ huynh tổ chức thăm quan các cơ sở cung cấp thực phẩm, nước uống cho nhà trường.
 - Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.
 - Giáo viên vệ sinh cho trẻ theo Quy chế chuyên môn,hướng dẫn trẻ tự phục vụ.Tổ chức cho trẻ ăn đúng thời gian, rèn kỹ năng ăn văn hóa cho trẻ.
 - 100% trẻ đến trường được cân đo 3 lần/năm, khám sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng 01 lần/năm.

- Phối kết hợp với CMHS trong việc nuôi dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP. Thực hiện tốt quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng, ATVSTP, nguồn nước tại nhà trường theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc giao nhận thực phẩm đảm bảo đúng thành phần có sự giám sát của phụ huynh học sinh. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý không để trẻ ăn trụng thực đơn trong 2 tuần.

- Tăng cường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, tăng cường phòng bệnh, phòng dịch, không chế dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng chuyên đề “*Đổi mới tổ chức bữa ăn*”, phân công và giao cho phó hiệu trưởng kết hợp với tổ trưởng phụ trách. Đổi mới hình thức truyền thông quảng bá cho cha mẹ trẻ và cộng đồng về thực đơn ăn, các điều kiện, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ bằng hình ảnh tại lớp đưa lên website của trường của Phòng, qua zalo, fb và website của trường.

- Tổ chức bữa ăn Buff echo trẻ từ 1-2 lần/ năm học ,trẻ được tự lựa chọn món ăn cho mình. Các món ăn đều do cô nuôi chế biến đảm bảo dinh dưỡng phù hợp với trẻ.

- Tổ chức bữa ăn gia đình cho trẻ MG 4,5 tuổi mỗi kỳ ít nhất 2 lần, nhằm cung cấp cho trẻ kỹ năng tự phục vụ trong ăn uống và tự lấy đồ ăn mình thích.

- Tổ chức và tham gia thi “ Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp trường, cấp xã theo chuyên đề (Nếu có),

- Đặc biệt thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục kỹ năng vệ sinh cá nhân để phòng chống dịch bệnh.

- 100% các cháu có thói quen vệ sinh rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ.

2. Biện pháp chăm sóc trẻ

2.1 Đảm bảo an toàn

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện Quy chế nuôi dạy trẻ; duy trì lịch phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là quản lý trẻ trong các hoạt động chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trẻ mới đi học. Không nhận trẻ ôm, trẻ không có trong danh sách lớp vào học. Đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần.

- Thường xuyên kiểm tra đồ dùng đồ chơi trong lớp phải sắp xếp gọn gàng đảm bảo an toàn cho trẻ. Giáo dục trẻ khi chơi đồ chơi ngoài trời phải đoàn kết, không chen lấn, xô đẩy nhằm đảm bảo an toàn.

- Kịp thời sửa chữa bàn ghế đồ dùng, đồ chơi hỏng

2.2 Chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ Y tế, UBND Thành phố về ATTP, Thông tư số 13/2016/TTLT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ y tế- Bộ GD&ĐT về công tác y tế trường học. Kế hoạch của PGD&ĐT và TTYT huyện Mỹ Đức về triển khai công tác y tế trường học năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp cùng với trạm y tế xã thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh tại trường mầm non, liên kết chặt chẽ với y tế địa phương về phòng chống dịch bệnh tại nhà trường và thông báo kịp thời với các cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra. Giám sát và phối hợp với giáo viên, nhân viên, thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp, bếp ăn, vệ sinh môi trường. Quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ tại phòng y tế.

- Nhân viên y tế phối hợp chặt chẽ với tổ bếp, giáo viên trên lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Thường xuyên kiểm tra GV tổ chức giấc ngủ cho trẻ. cần có đủ trang thiết bị theo quy định, phù hợp theo mùa và đảm bảo vệ sinh. Không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà.

- Bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ, giáo viên về công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai trong trường.

- Triển khai thực hiện tốt về giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng chống, cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh trong trường.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh theo mùa và các bệnh thường xảy ra, đảm bảo vệ sinh cho trẻ.

- Phối kết hợp với trạm y tế khám cho trẻ 1 lần/năm để đảm bảo 100% trẻ được khám sức khỏe. Thông báo cho gia đình và có biện pháp phối hợp quản lý, chăm sóc điều trị kịp thời với những trẻ mắc bệnh. Thực hiện nghiêm túc cân, đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho 100% trẻ 3 lần/năm vào các tháng (9,12,3), cho trẻ bình thường. Trẻ SDD, béo phì, thấp còi thực hiện cân, đo hàng tháng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống dịch bệnh bằng các nội dung, hình thức phong phú qua góc tuyên truyền, trao đổi phụ huynh hàng tháng...Phối hợp với phụ huynh trong việc kiểm tra đột xuất công tác chăm sóc nuôi dưỡng. Tuyên truyền với phụ huynh học sinh về việc rèn luyện thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng và da cho trẻ, hướng dẫn trẻ có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, dạy trẻ lao động tự phục vụ.

- Phát động CBGVNV tìm hiểu và tham gia thi về dinh dưỡng với sức khỏe trẻ mầm non qua mạng Internet dành cho các trường mầm non trên toàn quốc

- Thường xuyên giám sát kiểm tra việc đảm bảo an toàn, thực hiện quy chế nuôi dạy trẻ của giáo viên.

- Phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong BGH, tổ bếp, văn phòng, y tế, giáo viên có liên quan đến việc chăm sóc trẻ.

III. Công tác nuôi dưỡng

1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

* Đối với bếp ăn: Duy trì bếp ăn bán trú đủ điều kiện theo Điều lệ trường mầm non và được cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Có cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm sạch, người có giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều

kiện an toàn thực phẩm theo quy định để đảm bảo nguồn thực phẩm sạch. Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, nguồn gốc, giá cả thực phẩm của các nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng và VSATTP. Thực hiện nghiêm túc việc lưu nghiệm thức ăn trong 24/24h.

- Chọn các nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo các điều kiện về ATTP, nguồn thực phẩm tươi ngon, an toàn, rõ nguồn gốc

- Các loại thực phẩm đều được rửa dưới vòi nước sạch

- Bảo quản cẩn thận các loại thực phẩm, thức ăn nước uống không để côn trùng xâm nhập

- Có ký kết hợp đồng với các cơ sở cung cấp thực phẩm rõ nguồn gốc.

- Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm cho giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng và thường xuyên kiểm tra giao nhận thực phẩm.

- Duy trì xây dựng trường với nội dung cụ thể như sau:

- + Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- + Quản lý chặt chẽ bữa ăn của trẻ, xây dựng thực đơn phù hợp, nhằm phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì cho trẻ.

- + Đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- + Thực hiện công tác tuyên truyền về các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư, thay thế, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác nuôi dưỡng trẻ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh, đảm bảo VSATTP và đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN hiện nay.

*** Nước uống, nước sinh hoạt:** Đảm bảo đủ nước uống, vệ sinh phù hợp với thời tiết cho trẻ. Nhà trường có cây nước nóng đảm bảo nước ấm về mùa đông cho trẻ. GV chú ý sử dụng cây nước nóng phải đảm bảo nhiệt độ nước an toàn cho trẻ.

Thực hiện tốt việc xét nghiệm mẫu nước của nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn mới đưa vào sử dụng. Yêu cầu đơn vị cung cấp nước gửi mẫu xét nghiệm nước gửi kết quả xét nghiệm mẫu nước đúng định kỳ theo quy định.

2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn

- Thực đơn: Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng của từng lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và thực đơn theo mùa đảm bảo theo chương trình GDMN quy định. Chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý, tăng cường rau xanh cho trẻ trong các bữa ăn như: tăng rau xanh, thêm món xào, quả chín; Tăng cường sử dụng các thực phẩm giàu dinh dưỡng, sẵn có ở địa phương, giá thành không cao để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ. Thực đơn hạn chế sử dụng đường và muối, lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày, lượng muối không quá 3g/trẻ/ngày đối với trẻ dưới 05 tuổi.

- Chế biến thức ăn phù hợp với từng độ tuổi, mùi vị thơm ngon, hấp dẫn nhằm kích thích trẻ ăn ngon miệng hơn

- Giáo viên phải tạo không khí thoải mái trước và trong khi ăn, động viên những trẻ ăn chậm, kém ăn.

- Tổ chức bữa ăn gia đình, ăn buffet phù hợp với độ tuổi, tạo cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh.
- Tận dụng đất xung quanh trường tổ chức làm vườn rau sạch cho trẻ ăn
- Tổ chức thực hiện bếp ăn 5 tốt trong trường mầm non
- Duy trì toàn bộ đồ dùng trang thiết bị bán trú bằng đồ inox.
- Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm vì phạm khẩu phần ăn của trẻ xảy ra tại nhà trường.
- Tăng mức ăn tối thiểu của trẻ 25.000đ /ngày/trẻ (bao gồm cả chất đốt và thuê).
- 100% nhân viên tổ nuôi dưỡng thực hiện tốt việc phối kết hợp với giáo viên các lớp trong việc tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD về cân nặng và SDD thể thấp còi dưới 1,3%.
- 100% trẻ được thực hiện các biện pháp phòng chống SDD, phòng chống béo phì;
- Đảm bảo định lượng calo theo quy định, Cụ thể cân đối P-L-G
- +Nhà trẻ: 13-20;30-40;47-50.Kcal: 600-651kcal ;
- + Mẫu giáo: 13 - 20; 25 - 35; 52 – 60; Kcal: 615 - 726 Kcalo

(tỷ lệ L động vật/L thực vật= 70% và 30%);

Duy trì tính thêm tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ và cân đối kịp thời (Nhu cầu Ca đối với trẻ 1- 3 tuổi: 350mg/ ngày/trẻ; MG 4- 6 tuổi: 420mg/ ngày/trẻ; Nhu cầu B1đối với trẻ 1-3 tuổi: 0.41 mg/ ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 0.52mg/ ngày/trẻ) tại trường.

3. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Đảm bảo quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày.

- Công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày, có bảng tài chính công khai ngoài sân trường và bảng giao nhận thực phẩm tại khu vực giao nhận thực phẩm của bếp ăn.

- Duy trì sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng và các loại sổ sách nuôi dưỡng theo đúng quy định với đủ các thành phần đầy theo quy định.

- Hoàn thiện chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày, cuối tháng phải quyết toán tiền ăn trong tháng.

- Tiền ăn của trẻ bao gồm cả tiền chất đốt (không thu riêng tiền chất đốt). Không sử dụng tiền ăn của trẻ vào bất kỳ mục đích nào khác. Tuyệt đối không sử dụng tiền ăn của trẻ để mua đồ dùng, nước rửa vệ sinh.

- Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng theo xuất ăn hàng ngày của trẻ. Không để thừa, thiếu quá 3 xuất ăn/ngày. Thực phẩm thừa trong ngày phải trả lại nơi cung ứng, không để lưu tại trường.

- Thường xuyên kiểm tra đồ dùng đồ chơi các lớp cũng như đồ chơi ngoài trời để phát hiện và sửa chữa kịp thời. Xây dựng quy chế dân chủ thống nhất qui định thưởng phạt A - B hàng tháng đối với CBGVNV không đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên quán triệt, trao đổi với giáo viên về việc phòng tránh tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn cho trẻ.

- Tập huấn tới 100% CBGVNV về PTTNTT cho trẻ như: Hóc, sặc,....

- Tham mưu với Hiệu trưởng lựa chọn lại các nhà cung cấp thực phẩm có nguồn gốc, địa chỉ rõ ràng đảm bảo giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo.
- Thường xuyên kiểm tra các lớp thực hiện quy chế CSND trẻ, kiểm tra bảo ăn, chăm ăn của các lớp, giao nhận thực phẩm, chế biến nấu ăn của nhà bếp.
- BGH, kế toán phối hợp với y tế nhà trường xây dựng thực đơn theo tuần theo mùa cho phù hợp đảm bảo cân đối các chất.
- Thông báo phụ huynh lịch cân khám sức khỏe cho trẻ, ngoài ra tổ chức cân. khám vét để đảm bảo 100% trẻ được và được khám sức khỏe. Sau khi cân đo, khám sức khỏe thông báo kết quả tới phụ huynh biết để giữa gia đình và nhà trường có biện pháp chăm sóc những trẻ SDD, trẻ béo phì, trẻ thấp còi....
- Nhắc nhở giáo viên thực hiện chế độ ăn, tập luyện hợp lý đối với trẻ béo phì. Có chế độ ăn bổ sung bánh can xi và uống sữa cho trẻ SDD.
- Chỉ đạo nhà bếp tăng cường cải tiến chế biến nấu ăn đảm bảo phù hợp với trẻ. Tuyệt đối không mua đồ ăn nhanh, đồ chế biến sẵn.
- Các lớp báo ăn thời gian trước 8h30 để cân đối tiền ăn, tuyệt đối không để tiền ăn của trẻ thiếu, thừa quá 3 xuất ăn trong ngày.
- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường lớp học, nhà bếp. Bổ sung CSVC, cây xanh để tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

*** Tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;**

Thực đơn của Cán bộ, giáo viên, nhân viên có thực đơn riêng không trùng thực đơn của trẻ, có đủ sổ sách chăm ăn, thanh toán, chi chợ công khai, minh bạch quyết toán vào cuối tháng.

Có phòng ăn trưa cho CB, GV, NV luân phiên thời gian ăn trưa theo 2 ca để đảm bảo việc quản lý trẻ tại lớp theo quy định.

4. Các chỉ tiêu về chăm sóc - nuôi dưỡng.

*** Đối với trẻ:**

Phấn đấu giảm tỷ lệ cháu suy dinh dưỡng xuống dưới: Nhẹ cân: dưới 1,3%, thấp còi: dưới 1,3%

Đảm bảo ATTP không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không có dịch bệnh lây lan trong trường: 100%

Không để xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ: 100%

Không có hiện tượng giáo viên đánh trẻ: 100%

Thực hiện theo dõi BDTT, khám sức khỏe đúng định kỳ: 100%

*** Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Ký kết hợp đồng thực phẩm chặt chẽ, nguồn TP, nước uống đảm bảo an toàn.

IV. Phân công nhiệm vụ

1. BGH:

- Đ/c Vũ Thị Sáu - Phó HT phụ trách hoạt động CSND có nhiệm vụ:
 - + Xây dựng kế hoạch hoạt động CSND của trường, cùng với Hiệu trưởng lựa chọn đơn vị ký hợp đồng mua thực phẩm sạch có uy tín và phân công nhiệm vụ cho các thành viên liên quan đến hoạt động CSND trẻ.
 - + Phối hợp với tổ nuôi, Kế toán xây dựng thực đơn theo mùa đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất trong khẩu phần ăn của trẻ

+ Kiểm tra sổ sách bán trú, kiểm tra việc thực hiện quy chế chăm sóc nuôi dưỡng của nhân viên tổ nuôi. Kiểm tra tịnh kho....

2. Kế toán:

- Cập nhật sổ sách (Sổ thu và thanh toán, nhật ký thu và bàn giao, quỹ tiền mặt, tổng hợp thu chi, chi tiết chi), chứng từ thu- chi liên quan đến hoạt động CSND đúng nguyên tắc, đảm bảo tài chính công khai.

- Xây dựng bảng định lượng tỉ lệ thực phẩm sống - chín
- Tính khẩu phần ăn cho trẻ, cân đối tỷ lệ dinh dưỡng theo quy định.
- Giám sát việc giao nhận thực phẩm, giám sát quá trình chế biến, chia định lượng thực phẩm chín về các lớp

- Hàng ngày lập phiếu thu - chi có duyệt chi của Hiệu trưởng.
- Quyết toán tiền ăn cuối tháng, cuối năm học thanh toán kịp thời với phụ huynh.

3. Thủ kho, thủ quỹ:

- Cập nhật sổ sách liên quan đến quản lý tiền mặt, kho (Sổ quỹ tiền mặt, sổ tạm ứng tiền mặt, sổ kho), lưu giữ chứng từ thu - chi đúng nguyên tắc.

- Thủ quỹ ghi sổ tạm ứng tiền mặt khi có giấy đề nghị tạm ứng được kí duyệt của Hiệu trưởng, cộng tồn quỹ hàng ngày. Cuối tháng cộng chốt sổ, đối chiếu với các loại sổ theo dõi của kế toán,.

Thủ kho hàng ngày theo dõi xuất - nhập - tồn kho đúng qui định; Cuối tháng cùng Ban Thanh tra kiểm kho, cân tịnh, đối chiếu giữa thực tế và sổ sách.

- Phải sắp xếp kho thực phẩm ngăn nắp, trật tự theo yêu cầu kỹ thuật, có hệ thống giá để thực phẩm cách mặt sàn ít nhất 20cm, cách tường 50cm, có quạt thông gió, có đủ dụng cụ chứa đựng riêng biệt cho các loại thực phẩm khác nhau (Có tên, nhãn thực phẩm bên ngoài) và thuận tiện khi xuất, nhập, kiểm kê. Thực phẩm của cháu và cô để riêng biệt có kí hiệu rõ ràng.

- Có biện pháp chống chuột, côn trùng, gián, sâu bọ, các chất hóa học...Thường xuyên kiểm tra chất lượng thực phẩm còn lưu trong kho.

4. Tổ trưởng tổ nuôi:

- Xây dựng kế hoạch CSND, phân công đây truyền làm việc của tổ nuôi, bao quát, đôn đốc nhân viên trong tổ thực hiện đúng nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp cùng PTND xây dựng bảng định lượng tỉ lệ thực phẩm sống - chín, xây dựng thực đơn theo mùa.

- Hàng ngày gọi thực phẩm từ đơn vị cung ứng thực phẩm sạch đã hợp đồng (Dựa vào số cháu đi học hôm trước và điều chỉnh sau khi các lớp báo ăn vào lúc 9h sáng) và thực hiện công khai tài chính hàng ngày.

- Cân, chia thức ăn, cơm/ số cháu và ghi lên bảng

- Thường xuyên theo dõi việc tổ chức cho trẻ ăn trên lớp kịp thời tham mưu báo cáo HPND để có điều chỉnh hợp lý về thực đơn, khẩu phần ăn của trẻ...

- Quản lý và nhắc nhở nhân viên trong tổ thực hiện đầy đủ các loại sổ sách liên quan đảm bảo nguyên tắc bàn giao, ký nhận (Sổ giao nhận thực phẩm, Sổ báo ăn và chia thức ăn, Sổ lưu nghiệm thức ăn)

- Chịu trách nhiệm trước HPND về chất lượng bữa ăn của trẻ, công tác bảo đảm VSATTP, phòng chống ngộ độc thức ăn trong nhà trường, PCCC tại khu bếp

5. Nhân viên tổ nuôi:

- Làm việc theo phân công dây truyền của BGH
 - Nghiêm túc thực hiện và chấp hành đầy đủ các thực hành về vệ sinh ATTP, phòng chống ngộ độc thức ăn, PCCC, vệ sinh cá nhân (Rửa tay theo qui định, mặc quần áo bảo hộ lao động, không ăn uống trong khi làm việc...)
 - Người nấu chính kí nhận thực phẩm từ kho và đơn vị cung ứng thực phẩm
 - Đảm bảo qui trình GNTP - Sơ chế - Nấu ăn - Chia thức ăn (theo số lượng đã nhân chia của bếp trưởng), vận chuyển tới các lớp theo nguyên tắc 1 chiều.
 - Không nấu ăn cho CBGVNV cùng thực phẩm, cùng nồi của trẻ
 - Nghiêm túc thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày, từng bữa có sổ sách ghi chép, theo dõi (Ngày tháng, tên thức ăn lưu, giờ lưu, người lưu, giờ hủy, người hủy...) đảm bảo 3 yêu cầu:
 - + Có đủ dụng cụ để lưu mẫu, dụng cụ phải được rửa sạch, có nắp đậy; nhãn ghi ngày giờ lưu, có đủ lượng mẫu một xuất ăn của trẻ, có đủ thời gian lưu mẫu.
 - Nghiêm túc làm việc theo quy chế làm việc của tổ nuôi
 - 1. Đến đúng giờ theo phân ca. Nghiêm túc thực hiện phân công nhiệm vụ của tổ bếp và BGH nhà trường.
 - 2. Không để người không có nhiệm vụ vào khu vực nhà bếp
 - 3. Mặc trang phục lao động đúng qui định, sạch sẽ. Đầu tóc, thân thể và quần áo gọn gàng, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến, chia thức ăn, khi tay bẩn..
 - 4. Cặp nấu chính khi đến mở tất cả cửa, cửa sổ phòng ga, thông thoáng phòng, trước khi về đóng van ga, kiểm tra để đảm bảo an toàn. Cặp trung gian phải vệ sinh sạch sẽ trong ngoài bếp, quét sạch cả khu đầu cầu thang.
 - 5. Cặp nấu khi nhận thực phẩm phải để hết thực phẩm ra rổ rá để kiểm tra, nếu thực phẩm có vấn đề cần thông báo ngay cho ban giám hiệu, lập biên bản để thay thế thực phẩm. đảm bảo thực phẩm tươi – sạch. Có sổ giao nhận thực phẩm hàng ngày (ghi chép đầy đủ số lượng, chất lượng).
 - 6. Tuyệt đối không để hoặc sơ chế thực phẩm dưới nền nhà, không mang thực phẩm của trẻ ra khỏi bếp, không xâm phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Không mang và chế biến thực phẩm của cá nhân CBGVNV trong bếp.
 - 7. Thức ăn chế biến xong phải bảo quản cẩn thận. Phải đảm bảo vệ sinh khâu chia thức ăn. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày 24/24h
 - 8. Bảo quản thực phẩm nơi thoáng mát, có kệ giá kê cao. Thực phẩm để trong tủ lạnh phải được bao gói hoặc để trong dụng cụ có nắp đậy kín, thực phẩm sống để riêng , thực phẩm chín để riêng. Không dùng thực phẩm đã quá hạn sử dụng.
 - 9. Có đủ dụng cụ dùng riêng cho chế biến thực phẩm sống và chín. Dụng cụ chế biến thực phẩm , đồ dùng phục vụ ăn uống của trẻ dùng xong phải rửa sạch ngay, và bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ.
 - 10. Khu vực bếp phải vệ sinh thường xuyên, đảm bảo luôn sạch sẽ, gọn gàng. Thùng rác có nắp đậy, không để nước thải rò rỉ. giữ gìn môi trường xung quang bếp sạch sẽ.
- 6. Nhân viên y tế:**
- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế của trường
 - Quản lý, lưu hồ sơ, sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.

- Phối hợp theo dõi tình hình sức khỏe hàng ngày của trẻ.
- Tổ chức đo chiều cao, cân nặng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho trẻ em ít nhất mỗi năm 3 lần; Đánh giá sự phát triển của trẻ theo qui định hiện hành. Thông báo định kỳ về tình hình sức khỏe của trẻ cho cha mẹ.
- Thực hiện sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo qui định; Chuyển trẻ em bị tai nạn hoặc ốm đau đột xuất đến cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.
- Tham gia, hướng dẫn giáo dục VS cá nhân và vệ sinh môi trường cho trẻ.
- Tham gia việc phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật học giáo dục hòa nhập theo chương trình can thiệp sớm.
- Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, nhân viên về cách xử lý một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non; công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện các qui định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm.
- Thông tin báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra với các cấp có thẩm quyền theo qui định để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch xảy ra.
- Phối hợp với các tổ chức và các đơn vị liên quan tại địa phương, triển khai, thực hiện các hoạt động y tế trường học, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.
- Thực hiện qui định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non. Thường xuyên kiểm tra công tác an toàn trong trường, lớp để kịp thời xử lý.
- Xây dựng nội dung truyền thông và làm tốt công tác tuyên truyền về cách chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng trẻ cho cha mẹ trẻ thông qua buổi họp phụ huynh, qua các hội thi, qua góc tuyên truyền của lớp, của trường.
- Kiểm tra, giám sát việc thu gom, xử lý rác thải theo qui định tại các lớp
- Đôn đốc nhắc nhở giáo viên đảm bảo lớp học sạch sẽ, thông thoáng tự nhiên, mát về màu hè, ấm về mùa đông và đủ độ chiếu sáng theo qui định. Hàng tuần có lịch vệ sinh cọ, rửa các thiết bị vệ sinh chăm sóc trẻ, đồ dùng, đồ chơi bằng nước sát khuẩn, giặt và hấp khăn mặt hàng ngày. Kiểm tra, giám sát việc giáo viên tổ chức cho trẻ ăn, ngủ và các hoạt động chăm sóc vệ sinh khác.
- Kiểm tra, giám sát khu vực nhà vệ sinh các lớp đảm bảo luôn khô ráo, sạch sẽ, gọn gàng. Có nguồn nước sạch đủ dùng và xà phòng để cọ VS, rửa tay.
- Kiểm tra giám sát nhân viên nấu ăn, nhà bếp đảm bảo các qui định về VSATTP, nước uống và nước sinh hoạt.

7. Giáo viên:

** Thực hiện nghiêm túc qui chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:*

- Đến sớm 15 phút so với qui định, mở cửa thông thoáng, vệ sinh lớp học chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, trang phục gọn gàng, sẵn sàng đón trẻ.
- Giám sát việc giao nhận thực phẩm của nhà bếp theo sự phân công (Nếu nhận bổ sung lần 2 ghi rõ thời gian) và kí đầy đủ theo qui định. Báo số xuất ăn của trẻ với nhà bếp theo giờ qui định; kí nhận đủ lượng cơm, thức ăn hàng ngày.
- Thực hiện đúng đủ qui chế vệ sinh (Quét, lau nhà, giặt hấp khăn, cọ rửa nhà VS, đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh trẻ...)

+ Tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng và lau bàn trước khi ăn. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ ăn uống; Bố trí chỗ ngồi của trẻ, kê bàn ăn, bàn chia hợp lý, không để trẻ ngồi chờ cơm quá lâu;

+ Thực hiện đúng qui chế và dây truyền phối hợp của giáo viên trên lớp việc: (Chia ăn, quản trẻ ăn hết xuất, vệ sinh sau ăn);

+ Cho trẻ uống đủ nước; Thực hiện đúng qui chế tổ chức giờ ngủ.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công tác chăm sóc-nuôi dưỡng của trường mầm non Hồng Sơn năm học 2025 -2026.

- UBND - Phòng VHXH xã (để b/c)
- TMNHS (để b/c)
- Các Tổ CM,CB,GV,NV(để T/h)
- Lưu: VT.

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Thị Sáu

HIỆU TRƯỞNG KÝ DUYỆT



Nguyễn Thị Cửa

LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Năm học 2025 -2026

THÁNG 8/2025

- Khảo sát, sửa chữa bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025-2026.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề hè cho tổ nhân viên nuôi dưỡng .
- Chỉ đạo GV trang chí lớp, chuẩn bị cho năm học mới.
- Kiểm tra công tác tổng VSMT, phòng chống dịch các dịch bệnh để chuẩn bị đón trẻ ra lớp (Tập chung HS ngày 04/8/2025).
- Xây dựng chương trình phát triển giáo dục nhà trường.
- Hợp với các nhà cung ứng hợp đồng thực phẩm. Lựa chọn thỏa thuận ký hợp đồng thực phẩm với các nhà cung ứng năm học 2025-2026.
- Dự hội nghị tổng kết năm học 2024-2025 và học tập nhiệm vụ năm học 2025-2026 của SGD&ĐT tổ chức.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức khai giảng năm học 2025-2026.

THÁNG 9/2025:

- Tổ chức tốt ngày “*Khai giảng năm học mới 2025 -2026*”. *Ổn định định nếp đầu năm học*. Thực hiện chương trình từ 15/9/2025.
- Chỉ đạo công tác điều tra độ tuổi, vào phiếu điều tra phổ cập GD
- Tập hợp báo cáo đầu năm các số liệu báo cáo thống kê.
- Hợp giao ban giữa BGH và các Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, trưởng các đoàn thể.
- Xây dựng dự thảo quy chế dân chủ và quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường.
- XD kế hoạch phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường.
- Kiểm tra nề nếp đầu năm học.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức chăm trang trí môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm. Môi trường “*Xanh - Sạch - Đẹp -An toàn - Thân thiện*”.
- Hợp Ban đại diện CMHS và họp phụ huynh toàn trường triển khai KH nhiệm vụ năm học.
- Tổ chức cân đo lần 1 cho trẻ.

THÁNG 10/2025:

- Tổ chức tết trung thu và các hoạt động trải nghiệm về trung thu cho trẻ.
- Cập nhật dữ liệu phần mềm Phổ cập GDMN; Thống kê trên phần mềm cơ sở dữ liệu chung của Ngành. Rà soát số liệu điều tra đầu vào phổ cập năm 2025.
- Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2025- 2026.
- Tổ chức kiến tập chuyên đề điểm của trường “*Ứng dụng Steam, AI trong tổ chức hoạt động giáo dục*” Lớp B4.

- Kiểm tra bếp ăn, công tác VSAT thực phẩm tại trường.
- Kiểm tra toàn diện 3 giáo viên, Kiểm tra chuyên đề 1 giáo viên.
- Kiểm tra chuyên đề “PCGD”
- Tham dự SH tổ CM.
- Kiểm tra dự giờ thực hiện quy chế chuyên môn của các nhóm lớp, bộ phận, cá nhân;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các Hội thi. “Giáo viên giỏi, nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp trường.

- Kiểm tra HSSS của GV - NV toàn trường lần 1.

- Kết hợp với trạm y tế xã khám SK định kỳ cho các cháu.

THÁNG 11/2025:

- Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi. Nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường.
- Kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn;
- Tham gia kiến tập các chuyên đề do SGD tổ chức. (nếu có).
- Kỷ niệm ngày 20/11 ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Dự sinh hoạt tổ CM.
- Tập hợp số liệu thống kê, hoàn thiện Hồ sơ phổ cập năm 2025.
- Tổ chức kiến tập chuyên đề điểm của trường “Phát triển nhận thức (HĐKP qua thực hành, trải nghiệm) lớp A2.

THÁNG 12/2025:

- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn;
- KT công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng của nhà trường.
- Tổ chức kiến tập chuyên đề điểm của trường “Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất thể chất cân đối cho trẻ em” Lớp C3
- Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên, chuyên đề 01 giáo viên.
- Dự sinh hoạt tổ CM.
- Tổ chức kiểm tra chuyên đề “Y tế học đường”.
- Tham gia Hội thi GV, NV giỏi, bếp ăn an toàn hiện đại cấp xã (nếu có).
- Tập hợp báo cáo số liệu thống kê HK I,.

THÁNG 01/2026:

- Sơ kết học kỳ I năm học 2025 -2026.
- Dự sinh hoạt tổ CM.
- Kiểm tra dự giờ các nhóm lớp.
- Kiểm tra toàn diện 2 giáo viên.
- Tổ chức kiến tập chuyên đề điểm của trường “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”
- XD Kế hoạch tổ chức các hoạt động mừng đảng mừng xuân, KH nghỉ tết âm lịch, HĐ trải nghiệm cho HS.
- Tổ chức cho trẻ ăn Buffet.

THÁNG 2/2026:

- Tổ chức cho trẻ trải nghiệm gói bánh chưng ngày tết cổ truyền. Tặng quà cho HS, CB, GV, NV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Nghỉ Tết Âm lịch.
- Kiểm tra nề nếp sau nghỉ Tết âm lịch.
- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn.
- Kiểm tra toàn diện 01 giáo viên, chuyên đề 01 giáo viên.

THÁNG 3/2026:

- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn.
- Dự sinh hoạt tổ CM,
- Tổ chức ngày 08/3 QTPN.
- Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên , chuyên đề 01 giáo viên.
- Kiểm tra “ Công tác quản lý của hiệu trưởng”

THÁNG 4/2026:

- Kiểm tra toàn diện 2 giáo viên , chuyên đề 01 giáo viên.
- Kiểm tra “ Công tác thu - chi”
- Dự sinh hoạt tổ CM.
- Kiểm tra công tác đánh giá trẻ; đánh giá công tác xây dựng trường MN xanh, sạch đẹp, an toàn.
- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng trẻ, chất lượng nhà trường.
- Hướng dẫn GV - NV viết SKKN. Tổ chức thu và chấm SKKN.
- Tập hợp SKKN xếp loại A gửi về cấp trên.
- Đánh giá kết quả thực hiện KH phát triển GD năm học 2025-2026. XD kế hoạch phát triển GD năm học 2026-2027.

THÁNG 5/2026:

- Bình xét thi đua. Họp đánh giá thi đua.
- Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- Tổ chức cho trẻ ăn Buffet.
- Xây dựng KH hoạt động hè 2026; Xây dựng KH bồi dưỡng hè 2026.
- Tập hợp báo cáo, thống kê cuối năm, kiểm tra tài chính.
- Kiểm kê cơ sở vật chất cuối năm.
- Tổng kết năm học 2025-2026.

THÁNG 6 + tháng 7 + tháng 8/ 2026:

- Tổ chức ngày 01/6 Quốc tế thiếu nhi.
- Nộp các loại báo cáo thi đua năm học 2025-2026.
- Bàn giao trẻ 5 tuổi.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CM hè, tổ chức bồi dưỡng hè cho GVNV, học tập CM, học tập chính trị hè.
- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2026 -2027.

